TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1401/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 09 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1360/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc "*Xin ly hôn*", giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1996

Hộ khẩu thường trú: 135 Ấp X, xã H, Thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

Tạm trú: Nhà không số, Tổ I, Ấp C, xã X, H, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn:* Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1995

Địa chỉ: 1, Tổ G, Khu phố C, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Quang Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Quang Đ thuận tình ly hôn

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, giấy chứng nhận kết hôn số 01/2015, ngày 06/01/2015 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Quang N, sinh ngày 03/3/2015. Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Mỹ D nuôi con chung là cháu Lê Quang N và anh Lê Quang Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.500.000 (*hai triệu năm trăm ngàn*) đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 06 mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 06/11/2019.

Anh Lê Quang Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Lê Quang Đ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Nếu anh Lê Quang Đ không thực hiện nghiã vụ cấp dưỡng thì kể từ ngày chị Nguyễn Thị Mỹ D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Quang Đ không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì anh Lê Quang Đ còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng chị Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số AA/2019/0008042 ngày 06/9/2019. Chị Nguyễn Thị Mỹ D đã nộp xong án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- THADS Quận 12;
- UBND phường Tân Hưng Thuận, Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH THẢO